TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/DS-ST
Ngày: 26/6/2019

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Thành
  - Ông Võ Văn Cường
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Luông

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè - tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Lý Thành S, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã T Th, huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Hoàng Ân - Văn phòng luật sư Hoàng Ân, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

***** Bị đơn: 1. Cao Hoàng T, sinh năm 1970

2. Phạm Ngọc B, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T Th, huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của chị B: Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 84, tổ 32, khóm , phường , thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp.

Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2019)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Kim T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã T Th, huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Tiếng: Luật sư Lê Hoàng Ân - Văn phòng luật sư Hoàng Ân, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

(Anh S, anh Th, anh Th và chị T, Luật sư Ân có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Lý Thành S trình bày: Do là chổ quen biết nên anh chị có cho vợ chồng anh Cao Hoàng Th và chị Phạm Ngọc B vay các lần với số tiền gồm: Ngày 29/7/2017 vay 50.000.000 đồng + ngày 08/8/2017 vay 20.000.000 đồng + ngày 15/8/2017 vay 230.000.000 đồng + ngày 09/7/2018 vay 150.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 450.000.000 đồng; các lần vay thì anh Th, chị B có làm biên nhận nợ, thời hạn vay không xác định, sau khi vay anh chị có đòi nhiều lần nhưng anh Th và chị B không trả. Nay yêu cầu anh Th và chị B phải trả một lần cho chị số tiền vốn là 450.000.000 đồng và lãi suất từ ngày vay cho đến ngày xét xử tương ứng trên số tiền vay.

* Bị đơn anh Cao Hoàng Th trình bày: Anh có vay của vợ chồng anh S và chị T số tiền 100.000.000 đồng vào khoảng năm 2016 – 2017, với lãi suất 5.000.000 đồng/tháng, không xác định thời hạn trả, sau khi vay anh có đóng lãi được khoảng 6 – 7 lần, anh có ký 02 tờ biên nhận ngày 29/7/2017 và 08/8/2017, đến ngày 15/8/2017 do không có khả năng đóng lãi nữa nên anh S và chị T đưa thêm 30.000.000 đồng, từ đó anh S và chị T tính cả vốn và lãi ghi biên nhận nợ là 230.000.000 đồng và mỗi tháng phải đóng lãi là 15.000.000 đồng, anh có đóng được 02 tháng. Đến ngày 09/7/2018, do nợ 10 tháng tiền lãi nên anh S và chị T buộc anh ghi tiếp biên nhận là 150.000.000 đồng. Nay theo yêu cầu của anh S và chị T thì không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng.

Chị Phạm Ngọc B ủy quyền cho anh Nguyễn Hồng Th trình bày: Chị không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì chị không có mượn số tiền 450.000.000 đồng, biên nhận ngày 08/8/2017 chị B không có ký tên là do chị không có mượn, đồng ý liên đới cùng với anh Th trả cho anh Sơn và chị T số tiền là 80.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị Kim T thống nhất và có yêu cầu như theo lời trình bày của anh S.

Luật sư tham gia bảo vệ quyền bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn có nhiều lập luận và đưa ra chứng cứ, phân tích cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh S và chị T là có căn cứ, anh Thọ và chị B có ký tên vào các tờ giấy biên nhận nợ, có thừa nhận trả lãi suất trong phạm vi dưới quy định là 1,5%/tháng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh S và chị T yêu cầu chị B và anh Th phải trả số tiền vốn là 450.000.000 đồng và tính lãi suất 1,5%/tháng của số tiền 450.000.000 đồng từ ngày 09/7/2018 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh S và chị T căn cứ vào các tờ biên nhận mượn tiền ngày 29/7/2017, 08/8/2017, 15/8/2017 và 09/7/2018 đề khởi kiện, mặc dù là biên nhận ghi mượn tiền nhưng giữa các đương sự thống nhất có trả lãi nên xác định là quan hệ vay tài sản để giải quyết. Chị T có đơn khởi kiện bổ sung nhưng do anh S đã nộp tiền tạm ứng án phí trong phạm vị yêu cầu khởi kiện xong, chị T không có tên trong biên lai nộp tạm ứng án phí nên chỉ xác định chị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Giữa anh Lý Thành S và chị Trần Thị Kim T với vợ chồng anh Cao Hoàng Th - chị Phạm Ngọc B có xác lập quan hệ về vay tiền, theo chứng cứ anh S cung cấp là các tờ biên nhận nợ vay có chữ ký tên của anh Th và chị B với số tiền tổng cộng là 450.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh Th và anh Th là người được chị B ủy quyền thì không thừa nhận có mượn tổng cộng số tiền này, lý do có các tờ biên nhận là do anh S tính lãi của số tiền anh chị đã mượn chỉ là 100.000.000 đồng rồi yêu cầu anh chị phải ký biên nhận nợ, trong khi anh Th có trả lãi cao nhiều lần cho anh S rồi, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của anh S và chị T, chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng. Nhưng anh Th và anh Th thừa nhận anh Th và chị B viết và ký tên vào trong các tờ biên nhận, không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của anh chị nên xét thấy yêu cầu trả số vốn vay của anh S là có cơ sở xem xét. Riêng biên nhận nợ ngày 08/8/2017 số tiền 20.000.000 đồng chỉ có anh Th ký nhận vay thì anh Th có nghĩa vụ trả.

Về lãi suất anh Th trình bày có đóng lãi là 97.000.000 đồng, nhưng anh S thừa nhận chỉ có nhận 46.000.000 đồng, các bên chỉ trình bày nhưng không có giấy tờ chứng minh nên chỉ ghi nhận lãi suất anh Th đã giao cho anh Sơn số tiền là 46.000.000 đồng. Đối với yêu cầu lãi suất của anh S và chị T theo quy định 1,5%/tháng của số tiền 450.000.000 đồng tính từ ngày 09/7/2018 (làm tròn là 11 tháng) = 74.250.000 đồng thì thấy rằng, trong các tờ biên nhận không có thể hiện lãi suất vay là bao nhiêu mà chỉ ghi là mượn tiền, từ đó yêu cầu tính lãi suất của anh S theo quy định 1,5%/tháng là không có cơ sở để xem xét; anh Th và chị B không phải chịu tiền lãi này, không chấp nhận về tính lãi theo yêu cầu của anh S.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh S và chị T, buộc anh Th và chị B liên đới có nghĩa vụ trả cho anh S và chị T số tiền là 430.000.000 đồng; anh Th có nghĩa vụ trả cho anh S và chị T số tiền là 20.000.000 đồng

Anh Th và chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả, do anh chị có đơn xin miễn giảm án phí được xác nhận hoàn cảnh gia đình có khó khăn, chị B bệnh hiểm nghèo nên được xét giảm 50% án phí.

Anh S và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi không được chấp nhận là 74.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý Thành S và chị Trần Thị Kim T.

- Buộc anh Cao Hoàng Th và chị Phạm Ngọc B có nghĩa vụ liên đới trả cho chị anh Lý Thành S và chị Trần Thị Kim T số tiền là 430.000.000 đồng.

- Buộc anh Cao Hoàng Th có nghĩa vụ trả cho chị anh Lý Thành S và chị Trần Thị Kim T số tiền là 20.000.000 đồng.

* Kể từ ngày anh S và chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th, chị B chậm thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định trên số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: - Anh Th và chị B phải chịu 10.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải chịu thêm 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh S và chị T phải chịu 3.712.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 11.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số 09790 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 7.288.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu